

NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

55 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

NGUYỄN HUY QUÝ*

55 năm đã qua kể từ ngày nước CHND Trung Hoa tuyên bố thành lập, “nhân dân Trung Quốc đã đứng lên” thoát khỏi chế độ nửa thuộc địa nửa phong kiến, bắt tay vào công cuộc xây dựng cuộc sống mới, xây dựng đất nước theo con đường XHCN. Đó là một quá trình đầy khó khăn, trải qua những bước thăng trầm, trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động. Ngày nay, Trung Quốc đã vượt qua được những chặng đường trắc trở trong lịch sử, thu được nhiều thành tựu trong công cuộc cải cách, mở cửa, hiện đại hoá và đang đứng trước một tương lai đầy hứa hẹn của sự nghiệp chấn hưng đất nước Trung Hoa. Nhìn lại chặng đường lịch sử 55 năm qua, chúng ta sẽ hiểu hơn về Trung Quốc hôm nay, sẽ cho chúng ta những kinh nghiệm lịch sử và gợi mở những dự báo về tương lai.

I. Nhìn lại chặng đường 55 năm qua

Lịch sử nước CHND Trung Hoa 55 năm qua có thể chia làm ba giai đoạn. *Giai đoạn thứ nhất* từ năm 1949 đến năm 1956 gồm thời kỳ khôi phục kinh tế và cải cách dân chủ (1950 - 1952) và thời

kỳ cải tạo XHCN (1953 - 1956). *Giai đoạn thứ hai* từ năm 1957 đến năm 1976, gồm thời kỳ “tiến vọt” (1957 - 1965) và thời kỳ “cách mạng văn hoá” (1966 - 1976). *Giai đoạn thứ ba* là giai đoạn cải cách, mở cửa hiện đại hoá từ năm 1978 đến nay.

1. *Giai đoạn từ năm 1949 đến năm 1956* có thể nói là giai đoạn hoàn thành cách mạng dân chủ bằng các cuộc cải cách và chuyển lên CNXH bằng công cuộc cải tạo XHCN.

Sau khi nước CHND Trung Hoa ra đời, Trung Quốc đã dành thời gian 3 năm (1950 - 1952) để hoàn thành cải cách ruộng đất, xây dựng chính quyền mới, khôi phục kinh tế sau chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, chuẩn bị điều kiện để bắt tay vào công cuộc xây dựng CNXH.

Trung Quốc bắt đầu công cuộc xây dựng CNXH bằng kế hoạch 5 năm lần thứ I (1953 - 1957) với nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất ban đầu cho CNXH và xác lập quan hệ sản xuất XHCN qua cải tạo nông nghiệp, công thương nghiệp TBCN và tiểu thủ công nghiệp. Năm 1956,

* PGS. Sử học

Chính phủ Trung Quốc tuyên bố đã hoàn thành trước thời hạn kế hoạch 5 năm lần thứ nhất: 96,3% nông hộ đã vào hợp tác xã nông nghiệp, hơn 90% người làm nghề thủ công đã vào các hợp tác xã thủ công, 99% các nhà tư doanh công nghiệp và 85% các nhà tư doanh thương nghiệp đã chuyển sang công tư hợp doanh; từ năm 1953 – 1956, tổng giá trị sản phẩm công nghiệp tăng bình quân hàng năm 19,6% (năm 1956 đạt 70,3 tỷ NDT, cao hơn chỉ tiêu đề ra cho năm 1957), tổng sản phẩm nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 4,5%; năm 1976, tổng giá trị sản phẩm công nghiệp chiếm 54,7% trong tổng giá trị sản phẩm công nông nghiệp⁽¹⁾. Dựa vào thành tựu trên, Đại hội VIII Đảng Cộng sản Trung Quốc (9-1956) nhận định: “Chế độ XHCN ở nước ta đã được xây dựng về cơ bản”⁽²⁾. *Nghị quyết về một số vấn đề lịch sử từ sau ngày thành lập nước CHND Trung Hoa của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc* (năm 1981) đã đánh giá về giai đoạn này như sau: “Từ khi thành lập nước CHND Trung Hoa năm 1949 đến năm 1956, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong cả nước thực hiện từng bước sự quá độ từ chủ nghĩa dân chủ mới lên CNXH, khôi phục nền kinh tế quốc dân và triển khai công cuộc xây dựng kinh tế một cách có kế hoạch, cơ bản hoàn thành cải tạo XHCN đối với chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất ở hầu hết các khu vực trong cả nước. Trong giai đoạn lịch sử đó, phương châm chỉ đạo và chính sách cơ bản của Đảng đề ra là đúng đắn và đã thu được thắng lợi rực rỡ”⁽³⁾. Ngày nay, chúng ta đã có cách nhìn khác về kinh tế kế hoạch, về tập thể hoá nông nghiệp, về kinh tế tư nhân..., nhưng trong điều kiện lịch sử

lúc bấy giờ, những biện pháp mà Trung Quốc đã thực hiện có yêu cầu khách quan và tác dụng tích cực của nó. Nói chung, từ năm 1949 đến năm 1956 là thời kỳ phát triển đi lên của cách mạng và công cuộc xây dựng CNXH của nhân dân Trung Quốc.

2. *Giai đoạn từ năm 1957 đến năm 1976* là giai đoạn Trung Quốc gặp khó khăn về kinh tế do sai lầm “nhảy vọt” và sau đó rơi vào 10 năm “động loạn” toàn diện do sai lầm trong “đại cách mạng văn hoá vô sản”.

Sau khi xác lập quan hệ sản xuất XHCN, từ năm 1957, Trung Quốc bắt đầu triển khai xây dựng CNXH một cách toàn diện, nhưng đã phạm sai lầm về đường lối chính trị và kinh tế. Tại Hội nghị Trung ương 3 khoá VIII Đảng Cộng sản Trung Quốc (9-1957) Mao Trạch Đông đã bác bỏ quan điểm của Đại hội VIII về mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Trung Quốc, đề ra 3 chủ trương lớn: đường lối chung, đại nhảy vọt và công xã nhân dân. *Nghị quyết về một số vấn đề lịch sử từ sau ngày thành lập nước CHND Trung Hoa* của Đảng Cộng sản Trung Quốc một mặt khẳng định những thành tựu của nhân dân Trung Quốc giành được trong những năm triển khai xây dựng CNXH, mặt khác đã chỉ rõ những sai lầm về đường lối chỉ đạo trong giai đoạn này: “... Cuộc đấu tranh chống phái hữu đã bị thổi phồng quá mức, nhiều nhân sĩ yêu nước và cán bộ của Đảng bị quy là phân tử phái hữu, dẫn tới những hậu quả bất hạnh... Do thiếu kinh nghiệm về xây dựng CNXH, thiếu hiểu biết về quy luật phát triển kinh tế và tình hình kinh tế Trung Quốc, nhất là do đồng chí Mao Trạch Đông, Trung ương và không ít các đồng chí lãnh đạo

địa phương đã kiêu căng tự mãn trước thắng lợi, sinh ra nóng vội, duy ý chí, chủ quan..., đã phát động phong trào nhảy vọt và phong trào công xã nhân dân... Sau Hội nghị Lư Sơn, đồng chí Mao Trạch Đông đã sai lầm phát động cuộc phê phán đồng chí Bành Đức Hoài, từ đó dẫn tới sai lầm khi triển khai cuộc đấu tranh chống hữu khuynh trong toàn Đảng... Chủ yếu là do sai lầm “nhảy vọt” và “chống hữu khuynh”, kinh tế Trung Quốc trong những năm 1959 - 1961 rơi vào tình trạng khó khăn nghiêm trọng, đất nước và nhân dân phải chịu nhiều tổn thất⁽⁴⁾. “... Đại cách mạng văn hoá từ tháng 5-1956 đến tháng 10-1976 đã gây ra cho đất nước và nhân dân sự đau khổ và tổn thất nghiêm trọng nhất. Cuộc đại cách mạng văn hoá là do đồng chí Mao Trạch Đông phát động và lãnh đạo... Lịch sử cách mạng văn hoá đã chứng tỏ những luận điểm chủ yếu mà đồng chí Mao Trạch Đông đề ra để phát động đại cách mạng văn hoá vừa không phù hợp với chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa không phù hợp với thực tiễn Trung Quốc..., là hoàn toàn sai lầm...”. Nhưng Nghị quyết cho rằng: “... Sai lầm của đồng chí Mao Trạch Đông, nói cho cùng là sai lầm của một nhà cách mạng vô sản vĩ đại⁽⁵⁾”.

3. *Hội nghị Trung ương 3 khoá XI Đảng Cộng sản Trung Quốc (18 ~ 22-12-1978)* đã mở đầu cho giai đoạn cải cách, mở cửa, hiện đại hoá ở Trung Quốc.

Đại hội XI Đảng Cộng sản Trung Quốc (12 ~ 18-8-1977) đã tuyên bố kết thúc cách mạng văn hoá, nhưng vẫn kiên trì đường lối chính trị trong cách mạng văn hoá. Phải đến Hội nghị Trung ương 3 khoá XI, khi đường lối cải cách do Đặng Tiểu Bình đề xướng đẩy lùi “chủ

nghĩa hai phạm là...” của Hoa Quốc Phong thì công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc mới thực sự bắt đầu.

Trong 10 năm đầu của giai đoạn cải cách (1978 - 1988), Trung Quốc đã từng bước xoá bỏ thể chế kinh tế kế hoạch tập trung nhằm xây dựng nền “kinh tế hàng hoá có kế hoạch XHCN”, dân chủ hoá đời sống chính trị và xây dựng “văn minh tinh thần”, đồng thời mở rộng cánh cửa đối ngoại, nhất là kinh tế đối ngoại. Bên cạnh những thành tựu to lớn đã thu được, trong 10 năm đầu của giai đoạn cải cách cũng xuất hiện những hậu quả tiêu cực, dẫn đến sự kiện Thiên An Môn mùa hè năm 1989. Sau sự kiện Thiên An Môn, Trung Quốc đã dành thời gian 3 năm để “chữa trị, chỉnh đốn” (1989 - 1991).

Đại hội XIV Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 10 - 1992) đánh dấu một thời kỳ mới trong công cuộc cải cách, mở cửa, hiện đại hoá ở Trung Quốc. Đại hội đã tiếp nhận lý luận Đặng Tiểu Bình về kinh tế thị trường XHCN, xác định mục tiêu cải cách thể chế kinh tế ở Trung Quốc là nhằm thiết lập nên “kinh tế thị trường XHCN”. Quyết định quan trọng đó được coi là “lần giải phóng tư tưởng thứ hai” (sau lần giải phóng tư tưởng thứ nhất là chuyển sang cải cách năm 1978). Đại hội XIV Đảng Cộng sản Trung Quốc được tiến hành trong tình hình quốc tế vừa qua cơn biến động lớn ở Liên Xô và Đông Âu, chiến tranh lạnh kết thúc, Trung Quốc đứng trước thời cơ và thách thức mới. Đại hội đã quyết định tăng tốc cải cách và phát triển kinh tế.

Từ sau khi chuyển sang kinh tế thị trường, Trung Quốc đã có bước phát triển nhanh, nhưng cũng đứng trước hai vấn đề lớn. Một là, cải cách doanh nghiệp nhà nước gặp khó khăn do những

vướng mắc về chế độ sở hữu. Hai là, cải cách thể chế chính trị, nhất là cải cách hành chính tiến triển chậm, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế thị trường. Trong bối cảnh đó, Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc (9-1997) đã đề ra chủ trương lớn về chế độ sở hữu và nhà nước pháp quyền. Trên cơ sở đó, trong 3 năm cuối của thế kỷ trước (1998 - 2000) Trung Quốc đã có cải cách mạnh mẽ về doanh nghiệp nhà nước theo hướng chế độ cổ phần và về bộ máy hành chính nhà nước theo hướng xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN.

Đại hội XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 11 - 2002) đã tổng kết những thành tựu và kinh nghiệm của công cuộc hiện đại hoá đất nước trong thời gian qua, đề ra nhiệm vụ chiến lược trong 20 năm đầu của thế kỷ XXI là "xây dựng toàn diện xã hội khá giả", nhằm "hoàn thành giai đoạn này, tiếp tục phấn đấu mấy chục năm nữa, đến khoảng giữa thế kỷ XXI cơ bản hoàn thành hiện đại hoá, xây dựng Trung Quốc thành một nước XHCN giàu mạnh, dân chủ, văn minh"⁽⁶⁾.

Qua 55 năm xây dựng, nhất là 25 năm cải cách, mở cửa, hiện đại hoá, Trung Quốc đã thu được những thành tựu rất to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, ngoại giao...

Về kinh tế, Trung Quốc đã hoàn thành bước 2 trong "chiến lược 3 bước" phát triển kinh tế xã hội. "Về tổng thể, đời sống nhân dân đã đạt mức khá giả". Năm 2003, GDP đạt 11.670 tỷ NDT, GDP bình quân đầu người vượt mức 1000 USD. Dự trữ ngoại tệ tính đến tháng 6 - 2004 lên tới 450 tỷ USD (thứ hai trên thế giới, sau Nhật). Nền kinh tế thị trường XHCN đã hình thành và

chuyển sang giai đoạn hoàn thiện. Kinh tế Trung Quốc hiện nay xuất hiện tình trạng đầu tư quá mức ở một số ngành, nhưng những biện pháp "hạ nhiệt" của Chính phủ đã bắt đầu có hiệu lực, hy vọng sẽ có thể "hạ cánh mềm" trong thời gian không xa.

Về chính trị, quá trình dân chủ hoá và cải cách thể chế đã từng bước được triển khai có hiệu quả, nhất là những năm gần đây. "Văn minh chính trị" đã được đặt ngang tầm với "văn minh vật chất" và "văn minh tinh thần XHCN". Nhà nước pháp quyền XHCN đã được xác định là mục tiêu cải cách thể chế, xây dựng "văn minh chính trị" ở Trung Quốc.

Qua quá trình xây dựng hiện đại hoá, Trung Quốc cũng đã thu được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực văn hoá, khoa học kỹ thuật, giáo dục, y tế v.v...

Về đối ngoại, sự lớn mạnh của nước CHND Trung Hoa đã phá vỡ vòng vây cô lập về ngoại giao, cấm vận về kinh tế, uy hiếp về quân sự của các thế lực thù địch. Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền một cách suôn sẻ đối với Hồng Kông và Ma Cao. Ngày nay, Trung Quốc đã có quan hệ ngoại giao và quan hệ kinh tế với hầu hết các quốc gia và khu vực trên thế giới. Vì thế, uy tín và ảnh hưởng của nước CHND Trung Hoa ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế cũng như trong khu vực.

Sự ra đời và lớn mạnh của nước CHND Trung Hoa không những là những trang sử vẻ vang của các dân tộc Trung Hoa, mà còn có ý nghĩa quan trọng đóng góp vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì những mục tiêu hoà bình, độc lập dân tộc và

tiến bộ xã hội. Trong bối cảnh CNXH bị sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, phong trào XHCN trên thế giới rơi vào thoái trào, những thành tựu nhân dân Trung Quốc thu được trong công cuộc cải cách, hiện đại hoá XHCN càng có ý nghĩa lịch sử quan trọng.

II. Mấy bài học kinh nghiệm lịch sử:

1. *Lịch sử nước CHND Trung Hoa đã chứng minh và làm phong phú thêm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về khả năng tiến lên CNXH của các quốc gia dân tộc chưa trải qua giai đoạn phát triển TBCN.*

“Tiến thẳng” lên CNXH ở Trung Quốc không phải là sự lựa chọn chủ quan duy ý chí trái với quy luật lịch sử mà chính là “tất yếu lịch sử”, hay nói cách khác là phù hợp với quy luật lịch sử. Trong quá trình đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân và chế độ phong kiến, cuộc vận động Duy tân cuối thế kỷ XIX do Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu khởi xướng đã không thể đưa Trung Quốc đi theo con đường cải cách của Nhật Bản dưới thời Minh Trị. Cuộc Cách mạng Tân Hợi đầu thế kỷ XX tiến hành dưới lá cờ chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn tuy đã lật đổ ngai vàng đế chế, nhưng không xây dựng được chế độ dân chủ cộng hoà thực sự để đưa Trung Quốc lên con đường TBCN, chính quyền Trung Hoa dân quốc đã bị thế lực quân phiệt phong kiến và thực dân đế quốc bóp chết từ trong trứng nước. Trong bối cảnh lịch sử ấy, ánh sáng của CNXH đã soi rọi con đường giải phóng của các dân tộc Trung Hoa. Cách mạng dân chủ mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc được tuyệt đại bộ phận nhân dân

hưởng ứng đã đi đến thắng lợi, dẫn tới sự ra đời của nước CHND Trung Hoa, mở đường tiến lên CNXH.

Tuy nhiên, “tiến thẳng” lên CNXH không chỉ đơn thuần là “rút ngắn” thời gian, không phải là không có điều kiện. Để “tiến thẳng” lên CNXH, phải hoàn thành hai nhiệm vụ lịch sử mà ở các nước tư bản đã hoàn thành, đó là công nghiệp hoá nền kinh tế và dân chủ hoá nền chính trị, tất nhiên là theo định hướng XHCN, trên cơ sở đó sẽ làm nảy nở nền văn hoá XHCN. Đối với các quốc gia chưa trải qua giai đoạn phát triển TBCN đó là một cơ hội lịch sử, đồng thời là một nhiệm vụ lịch sử nặng nề đòi hỏi nhiều nỗ lực.

2. *Lịch sử nước CHND Trung Hoa cho thấy sự cần thiết và tầm quan trọng của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.*

Trước đây, người Trung Quốc thấy rõ và nói nhiều đến sự tiến hành công nghiệp hoá, mà chưa thấy rõ và nói ít đến sự cần thiết tiến hành dân chủ hoá trong quá trình xây dựng CNXH ở các nước chưa trải qua nền dân chủ tư sản.

Kinh nghiệm xây dựng CNXH ở Trung Quốc đã cho thấy rất rõ rằng: Những sai lầm, tổn thất nghiêm trọng kéo dài, nhất là trong những năm “nhảy vọt” và “Cách mạng văn hoá”, căn bản là do thiếu dân chủ, trước hết là dân chủ trong Đảng. Kinh nghiệm xây dựng CNXH ở Liên Xô và một số nước khác, ở mức độ khác nhau, cũng đã nói lên điều đó.

Trung Quốc đã trải qua hàng nghìn năm chế độ phong kiến, hàng trăm năm chế độ thực dân, ý thức hệ cũ không thể

một sáng một chiều tiêu tan, tất nhiên sẽ tác động vào hệ thống chính trị của chế độ mới. Mặc dầu ngay từ khi nước CHND Trung Hoa ra đời, Đảng Cộng sản và Chính phủ Trung Quốc đã nói rõ chủ trương dân chủ hoá đời sống chính trị, những nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ cũng đã được ghi trong Hiến pháp nước CHND Trung Hoa, nhưng những nguyên tắc đó chưa được thể chế hoá và thực sự đi vào cuộc sống. Đó là nguyên nhân dẫn tới tình trạng thiếu dân chủ, thậm chí nền dân chủ bị triệt tiêu như trong “cách mạng văn hoá”. Sau ngày chuyển sang cải cách, việc đầu tiên đã được tiến hành là dân chủ hoá chế độ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Đặng Tiểu Bình rất có lý khi cho rằng: “Những sai lầm chúng ta mắc phải dưới đây, tất nhiên có liên quan đến tư tưởng, tác phong của một số người lãnh đạo, nhưng quan trọng hơn là vấn đề chế độ tổ chức, chế độ công tác. Chế độ tổ chức, chế độ công tác tốt thì người xấu không thể làm bậy. Chế độ không tốt thì người tốt cũng không làm được việc tốt, thậm chí có thể trở thành người xấu”⁽⁷⁾. Thành công của Trung Quốc trong quá trình cải cách, mở cửa là nhờ dân chủ hoá đời sống chính trị, trước hết là dân chủ hoá chế độ lãnh đạo. Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc hiện đại hoá đất nước.

3. *Lịch sử nước CHND Trung Hoa cho thấy trong quá trình xây dựng CNXH, mỗi quốc gia dân tộc phải căn cứ vào điều kiện lịch sử cụ thể của mình để sáng tạo ra con đường phát triển phù hợp.*

Trước đây, Mao Trạch Đông chưa đưa ra chủ trương “xây dựng CNXH đặc sắc

Trung Quốc”. Sau ngày chuyển sang cải cách, tại Đại hội XII Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 1982), Đặng Tiểu Bình mới chính thức đề xướng chủ trương đó: “Kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể của nước ta, đi con đường của mình, xây dựng CNXH có đặc sắc Trung Quốc, đó là kết luận cơ bản mà chúng ta rút ra được khi tổng kết lịch sử lâu dài”⁽⁸⁾. Từ Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2002), cụm từ “CNXH có đặc sắc Trung Quốc” đã đổi thành “CNXH đặc sắc Trung Quốc”, thể hiện ở mức cao hơn “đặc sắc Trung Quốc” của CNXH.

CNXH là những nguyên lý mang tính phổ biến của CNXH. Những nguyên lý phổ biến đó phải được thể hiện qua tính đặc thù của mỗi quốc gia dân tộc, trong những điều kiện lịch sử nhất định. Điều đó đòi hỏi phải nắm vững những nguyên lý phổ biến, phải hiểu rõ những điều kiện đặc thù, trên cơ sở đó, xác định tư tưởng, sáng tạo lý luận, đề ra đường lối, chính sách phù hợp. Tất nhiên, đó là cả một công trình khoa học đòi hỏi tầm cao trí tuệ và lập trường cách mạng vững vàng. “CNXH đặc sắc Trung Quốc” đang trong quá trình hình thành và sẽ được hoàn thiện về lý luận cũng như trong thực tiễn. Đó là một đề tài lớn chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu.

4. *Lịch sử nước CHND Trung Hoa cho thấy, xây dựng CNXH không những phải phù hợp với điều kiện trong nước mà còn phải phù hợp với hoàn cảnh quốc tế, với trào lưu thời đại.*

Thế giới luôn thay đổi và nhịp độ thay đổi ngày càng nhanh. Sự phát triển của mỗi quốc gia nói chung không thể đi ngược lại trào lưu trên thế giới. Sự thay

đổi trên trường quốc tế thường đem lại cho mỗi quốc gia những thời cơ và những thách thức mà nếu biết kịp thời nắm bắt để phát huy hoặc vượt qua thì sẽ tạo ra động lực phát triển rất lớn.

Sau ngày chuyển sang cải cách, Trung Quốc đã từng bước mở rộng cánh cửa đối ngoại, điều chỉnh chính sách đối nội, đối ngoại phù hợp với diễn biến của tình hình quốc tế. Phương châm đề ra là “giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị, tiến cùng thời đại”. Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh: “... Phải làm cho toàn Đảng luôn giữ trạng thái tinh thần tiến cùng thời đại”⁽⁹⁾. Tinh thần đó đã thể hiện trong đường lối chủ trương của Trung Quốc đối với vấn đề toàn cầu hoá. Lãnh đạo Trung Quốc đã sớm nhận thức được tính tất yếu khách quan và tính hai mặt của toàn cầu hoá về kinh tế, từ đó đã sớm xác định quyết tâm tích cực, chủ động hội nhập kinh tế thế giới, đặc biệt là gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Toàn cầu hoá kinh tế không thể không tác động tới lĩnh vực chính trị, văn hoá, ngoại giao. Trung Quốc cũng đã có những điều chỉnh quan trọng cần thiết trong đường lối chính trị, văn hoá, ngoại giao phù hợp với thời đại toàn cầu hoá. Tất nhiên, nhận định về đặc trưng của thời đại, đề ra đường lối đối nội, đối ngoại để “tiến cùng thời đại” vẫn là một đề tài lớn cần tiếp tục nghiên cứu, sáng tạo.

III. Chuyển sang thế kỷ mới – thời cơ và thách thức

Thế kỷ XXI đang mở ra cho các quốc gia những cơ hội phát triển mới, nhưng cũng đặt các quốc gia, dân tộc trước

những thách thức mới. Cuộc cạnh tranh quốc tế nhằm xác định vị thế quốc gia trong thế kỷ mới chắc chắn sẽ diễn ra gay gắt.

Hướng tới thế kỷ XXI, nhằm mục tiêu hoàn thành hiện đại hoá đất nước vào khoảng giữa thế kỷ này, Trung Quốc đứng trước ba thời cơ lớn và hai thách thức cũng không nhỏ.

Thuận lợi lớn thứ nhất là “hoà bình và phát triển vẫn là chủ đề của thời đại”, chiến tranh thế giới không có khả năng xảy ra, ít nhất trong vài ba thập niên đầu của thế kỷ XXI, tạo bối cảnh quốc tế “ngàn năm có một” cho Trung Quốc có điều kiện hoà bình, yên tâm tiến hành hiện đại hoá đất nước.

Thuận lợi thứ hai, xu thế toàn cầu hoá kinh tế đã tạo điều kiện cho Trung Quốc mở rộng cánh cửa đối ngoại, thu hút vốn ngoại, khoa học kỹ thuật hiện đại, và kinh nghiệm quản lý tiên tiến của các nước phát triển.

Thuận lợi thứ ba, những thành tựu thu được trong thế kỷ XX đã chuẩn bị hành trang cho Trung Quốc vững tin bước sang thế kỷ XXI. Có thể nói, chưa bao giờ Trung Quốc hội tụ được những nhân tố phát triển như hiện nay, chưa bao giờ khí thế “phục hưng vĩ đại” của dân tộc Trung Hoa lên cao như hiện nay. Con đường đã sáng tỏ, khí thế đã sẵn sàng, hành trang đã đầy đủ, sự nghiệp hiện đại hoá chỉ còn chờ sự nỗ lực phấn đấu tiếp tục và gấp bội của nhân dân các dân tộc Trung Hoa nữa mà thôi.

Tuy nhiên, trên đường đi tới mục tiêu hiện đại hoá, Trung Quốc cũng phải vượt qua hai thử thách không nhỏ.

Về đối ngoại, Trung Quốc phải chịu sức ép của các đối thủ cạnh tranh mạnh,

nhất là Mỹ. Thế kỷ XXI không chỉ là thế kỷ “toàn cầu hoá” mà còn là thế kỷ “tri thức hoá” kinh tế thế giới. Cuộc cạnh tranh kinh tế nói riêng, cũng như cạnh tranh về sức mạnh tổng hợp nói chung giữa các quốc gia chủ yếu dựa vào trình độ khoa học công nghệ. Trung Quốc sẽ phải đứng trước thử thách gay gắt trong cuộc cạnh tranh với các nước phát triển, nhất là Mỹ. Trong khi hợp tác Trung – Mỹ đang diễn ra tốt đẹp vì những lợi ích trước mắt, Mỹ vẫn không quên tìm cách kiềm chế Trung Quốc - đối thủ cạnh tranh đáng gờm của Mỹ trong thế kỷ XXI.

Về đối nội, trong quá trình tiến tới hiện đại hoá, Trung Quốc sẽ phải vượt qua nhiều thử thách khó khăn: nền kinh tế còn mỏng, nguồn tài nguyên hạn hẹp, sức cạnh tranh chưa cao, cải cách thể chế đang trong quá trình tiến hành, nhiều vấn đề trong tầng sâu của nền kinh tế đang chờ được tiếp tục giải quyết, trình độ khoa học kỹ thuật còn thấp so với các nước phát triển. Về mặt xã hội, khó khăn thể hiện nổi bật ở sức ép dân số, tình trạng thiếu việc làm, quan hệ lợi ích giữa các tầng lớp xã hội chưa được giải quyết thoả đáng, tình trạng tham nhũng và các tệ nạn xã hội, tình trạng ô nhiễm môi trường sinh thái. Về nội trị, phải đối phó với khuynh hướng ly khai dân tộc, chủ nghĩa khủng bố, và quan trọng nhất là giải quyết vấn đề Đài Loan.

Mặc dầu phải vượt qua những khó khăn, thử thách, nhưng nhân dân các dân tộc Trung Hoa, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã quyết tâm nắm bắt thời cơ, vượt qua thử thách, hoàn thành công cuộc hiện đại hoá đất nước, thực hiện ước mơ “đại phục hưng Trung Hoa” trong nửa đầu thế kỷ này.

Trong điện mừng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam gửi Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2002) cũng đã khẳng định: “Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng, những quyết sách mới của Đại hội XVI... sẽ đưa sự nghiệp xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc bước vào giai đoạn phát triển mới, đẩy mạnh chiến lược phát triển, đưa Trung Quốc trở thành một nước phát triển trên thế giới vào giữa thế kỷ XXI”⁽¹⁰⁾.

CHÚ THÍCH

1. Liêu Cái Long (chủ biên): *Biên niên sử nước CHND Trung Hoa*, NXB Nhân dân Hà Nam, Trịnh Châu, 2001, tr. 142 – 143.
2. *Tuyển tập các văn kiện Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc*, NXB Trường Đảng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bắc Kinh, 1994, tr. 67.
3. *Tuyển tập các văn kiện Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc*, sdd, tr. 139.
4. *Tuyển tập các văn kiện Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc*, sdd, tr. 146-156.
5. *Tuyển tập các văn kiện Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc*, sdd, tr. 146-156.
6. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 36.
7. *Văn tuyển Đặng Tiểu Bình*, quyển 2, NXB Nhân dân, Bắc Kinh, 1990, tr. 333.
8. *Văn tuyển Đặng Tiểu Bình*, quyển 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 9.
9. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc*, sdd, tr. 26.
10. *Báo Nhân dân*, ngày 8-11-2002.